

QUAN ĐIỂM CỦA NGUYỄN TRÃI VỀ VAI TRÒ CỦA NHÂN DÂN VÀ PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA NHÂN DÂN

ThS. ĐOÀN THỊ NGÂN^(*)

Tóm tắt: Tư tưởng của Nguyễn Trãi (1380 - 1442) là sự kết tinh cao đẹp nhất về tài năng, đức độ, tinh thần, khí phách của dân tộc và thời đại. Trong đó, tấm lòng yêu thương, đề cao nhân dân là “sợi chỉ đỏ” xuyên suốt toàn bộ cuộc đời và sự nghiệp của ông. Bài viết trình bày quan điểm của Nguyễn Trãi về vai trò của nhân dân và phát huy vai trò của nhân dân.

Từ khóa: Nguyễn Trãi; vai trò của nhân dân; Việt Nam

1 Sơ lược về tiểu sử và quá trình hình thành tư tưởng của Nguyễn Trãi

Trong tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam, giai đoạn từ thế kỷ XIV đến thế kỷ XV có sự biến chuyển sâu sắc với những đặc điểm và yêu cầu cấp thiết của thực tiễn lịch sử - xã hội đương thời. Đó là nhiệm vụ tiến hành cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược, bảo vệ nền độc lập dân tộc và xây dựng một nhà nước Đại Việt độc lập, thống nhất, hùng mạnh. Thực tiễn lịch sử đó đã làm xuất hiện những anh hùng hào kiệt, nhà tư tưởng lớn của thời đại, như Lê Thái Tổ, Lê Thái Tông, Lê Thánh Tông, Nguyễn Trãi, Nguyễn Mộng Tuân, Lý Tử Tấn, Phan Phu Tiên, Nguyễn Thiên Túng, Nguyễn Trực... Trong đó, Nguyễn Trãi nổi lên là một nhân vật kiệt xuất, văn võ song toàn, như lời nhận xét của cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng: “Nguyễn Trãi, người anh hùng của dân tộc, văn võ song toàn; văn là chính trị: chính trị cứu nước, cứu dân, nội trị ngoại giao “mở nền thái bình muôn thủa, rửa nỗi thẹn nghìn thu”; võ là quân sự: chiến lược và chiến thuật, “yếu đánh mạnh ít

địch nhiều... thắng hung tàn bằng đại nghĩa”... Thật là một con người vĩ đại về nhiều mặt trong lịch sử nước ta...”⁽¹⁾.

Nguyễn Trãi không chỉ là nhà chính trị kiệt xuất, nhà quân sự, nhà chiến lược thiên tài, mà còn là nhà văn hóa, nhà tư tưởng lớn, thể hiện trí tuệ uyên bác trên tất cả các lĩnh vực. Bên cạnh đó, ông còn có tâm hồn cao đẹp, với tinh thần dân tộc và lòng yêu nước, thương dân tha thiết. Tư tưởng của Nguyễn Trãi được thể hiện trong nhiều tác phẩm lớn, như *Bình Ngô sách*, *Quân trung từ mệnh tập*, *Bình Ngô đại cáo*, *Ức Trai thi tập*, *Quốc âm thi tập*, *Dư địa chí*, *Lam Sơn thực lục*, *Ngọc đường di cáo*, *Luật thư*, *Giao tự đại lễ*, *Thạch khách hồ*, *Phủ núi Chí Linh*, *Chuyện cũ về Bồng Hồ tiên sinh* và một số bài chiếu, biểu, cáo, dụ... mà ông viết thay Lê Thái Tổ. Trong đó, nổi bật, xuyên suốt trong cuộc đời và sự nghiệp của ông là quan điểm tiên bộ về vai trò của nhân dân và phát huy vai trò của nhân dân.

Nguyễn Trãi có quan điểm tiên bộ về vai trò của nhân dân vì cả cuộc đời ông gắn liền với vận mệnh của quốc gia - dân tộc. Nguyễn Trãi luôn gắn bó với nhân dân, đặc biệt là trong khoảng 10 năm sống phiêu dạt đê trốn tránh sự truy lùng của giặc Minh, nên ông thấu

^(*) Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

hiểu được những khó khăn, vất vả và đồng cảm sâu sắc với họ. Nguyễn Trãi cũng nhận thức được đúng đắn vai trò của nhân dân đối với vận mệnh của quốc gia - dân tộc, là lực lượng nòng cốt để xây dựng và phát triển đất nước. Có thể khẳng định, trong những năm tháng phiêu dạt, sống gần gũi và chan hòa với nhân dân, tư tưởng tiên bộ về vai trò và phát huy vai trò của nhân dân cùng với “những tư tưởng chính trị, quân sự ưu tú cùng nhiều quan điểm đạo đức, triết học của ông đã được củng cố và phát triển tốt đẹp trong thời kỳ này. Từ thực tiễn cuộc sống và kinh nghiệm chiến đấu của các thời đại, đồng thời cũng rút ra tư tưởng nhân nghĩa của ông, Nguyễn Trãi đã có những quan điểm đúng đắn về khởi nghĩa và chiến tranh chống xâm lược⁽²⁾. Những tư tưởng này đã được Nguyễn Trãi đúc kết trong *Bình Ngô sách* và dâng cho Lê Lợi. Cũng từ đây, Nguyễn Trãi bắt đầu tham gia vào cuộc Khởi nghĩa Lam Sơn với vai trò vô cùng quan trọng, như vua Lê Nhân Tông (1441 - 1459) đã khẳng định: “Nguyễn Trãi là người trung thành giúp đức Thái Tổ dẹp loạn tặc, giúp đức Thái Tông sửa sang thái bình. Văn chương và đức nghiệp của Nguyễn Trãi các danh tướng của bản triều không ai sánh bằng⁽³⁾”.

Trong những năm tháng tham gia vào cuộc kháng chiến chống quân Minh, Nguyễn Trãi đã có thêm thực tiễn sống động để bồi đắp tư tưởng về vai trò nhân dân sâu sắc và tiên bộ hơn, đồng thời đem tư tưởng đó phục vụ cho sự nghiệp chống giặc ngoại xâm của dân tộc đi đến thắng lợi cuối cùng. Có thể khẳng định, vai trò của Nguyễn Trãi trong cuộc kháng chiến chống quân Minh là vô cùng quan trọng. “Bấy giờ vua dựng lầu nhiều tầng ở dinh Bồ Đề trên bờ sông Lô (khi ấy có hai cây bồ đề ở trong dinh, nên gọi là dinh Bồ Đề), cao bằng tháp Báo Thiên, hằng ngày vua ngự trên lầu nhìn vào thành để quan sát mọi hành vi của giặc, cho Trãi ngồi hầu ở tầng hai, nhận lệnh soạn thảo thư từ qua lại⁽⁴⁾”.

Chứng kiến sự tàn bạo của giặc Minh trong 20 năm, hơn ai hết Nguyễn Trãi là người thấu

hiểu nỗi thống khổ của nhân dân. Dưới nanh vuốt của kẻ xâm lược, cuộc sống của nhân dân ta vô cùng bi đát, cực khổ, tính mạng của con người bị coi như cỏ rác. Nguyễn Trãi rất đau đớn, căm phẫn, lên án tội ác của quân giặc: “Trong nước oán thán, người ta không sống được. Chính sự hà khắc, hình phạt nặng nề, không cái gì là chúng không làm. Cắm mắt muối để khôn sự ăn uống của dân, nặng thuế má lao dịch để vợ vét tài sản của dân. Xuống biển mò ngọc, đục núi lấy vàng; ngà voi, sừng tê, lông trả, gỗ thơm, phẩm sản vật của ta, tất chúng muốn lòng vợ vét cho hết, không bỏ sót thứ gì để lấp dục vọng sâu như hang hóc⁽⁵⁾”.

2. Quan điểm của Nguyễn Trãi về vai trò của nhân dân

Khi đề cập tới nhân dân, trước hết Nguyễn Trãi nói đến những người dân lao động cần cù, chịu nhiều đau khổ và bị áp bức, bóc lột; những “dân đen”, “con đỏ”, “manh lệ bốn phương”. Nguyễn Trãi nhiều lần nhắc đến “dân” trong các tác phẩm của ông. Nguyễn Trãi cũng là người đầu tiên trong lịch sử Việt Nam nói đến “dân đen con đỏ” một cách tha thiết, cảm động và chân thành. Trong tư tưởng của Nguyễn Trãi, “dân” còn là những người “dựng gậy làm cờ, dân chúng bốn phương tụ họp. Hòa rượu cùng uống, binh sĩ một dạ cha con⁽⁶⁾”. “Dân” còn là “dân mọn các làng”, là người trong “thôn cùng xóm vắng”, là người đi cày đi ở.

Trên cơ sở xác định nhân dân là mọi giai cấp, tầng lớp sống trong xã hội, là những người lao động chân chính, chịu nhiều khó khăn, vất vả trong cuộc sống, Nguyễn Trãi luôn đề cao vai trò của nhân dân trong chiến đấu cũng như trong lao động sản xuất: “Ở yên thì nhớ lòng xung đột. Ăn lộc đền ơn kẻ cấy cày⁽⁷⁾”. Nghĩa là, khi sống cảnh thanh bình phải nhớ ơn những người đã chiến đấu, bảo vệ non sông bờ cõi; khi có cơm ăn phải nhớ ơn người nông dân đã vất vả cấy cày để làm ra hạt gạo. Dưới chế độ phong kiến, khi được hưởng cuộc sống thanh bình, yên vui, người ta thường chỉ nghĩ đến ơn trời và lộc vua; được sống trong cảnh nhà cao cửa rộng, có đủ

com ăn áo mặc, người ta cũng chỉ nghĩ rằng phải biết ơn công đức của nhà vua, nhưng đối với Nguyễn Trãi lại khác. Theo ông, mọi của cải vật chất là do người dân lao động sản xuất để tạo ra; sự thanh bình, yên ổn của đất nước cũng do nhân dân chiến đấu, dũng cảm hy sinh để bảo vệ non sông bờ cõi, độc lập chủ quyền của dân tộc.

Tâm của Nguyễn Trãi luôn đặt ở nhân dân, không phải chỉ những lúc đói nghèo hay chống giặc Minh đầy gian nguy, vất vả, mà cả khi đất nước được hòa bình, mọi người được yên ổn làm ăn, Nguyễn Trãi vẫn luôn nghĩ tới nhân dân với một tấm lòng biết ơn sâu sắc. Ông nhận thấy rằng: có com ăn áo mặc, có cung vàng điện ngọc nguy nga tráng lệ đều do người dân bỏ bao công sức, mồ hôi và nước mắt để làm ra “thường nghĩ quy mô lớn lao lộng lẫy, đều là sức lao khổ của quân dân”⁽⁸⁾. Vì vậy, mỗi khi được hưởng lộc vua ban, ông luôn nghĩ đến nhân dân, đến những người dãi nắng dầm mưa, lao động cực khổ, vất vả. Có thể thấy rằng, tư tưởng của ông không chỉ vượt ra khỏi hệ tư tưởng phong kiến bảo thủ, gia trưởng về “dân”, mà còn mang tính khai phóng, đậm chất nhân văn sâu sắc.

Nguyễn Trãi còn nhận thức sâu sắc vấn đề nhân dân là người quyết định sự hưng vong của các triều đại phong kiến; họ là lực lượng quyết định trong việc đánh giặc, cứu nước. Do đó, sức mạnh của nhân dân là vô cùng to lớn. Trong buổi đầu khi Nguyễn Trãi tham gia cuộc Khởi nghĩa Lam Sơn, nghĩa quân chỉ là một nhóm người với vũ khí thô sơ “giơ gậy làm cờ, các đám lưu dân nhóm họp”, nhưng lại nhận được sự nhiệt tình ủng hộ của nhân dân. Từ đó, cuộc Khởi nghĩa Lam Sơn đã “lấy yếu chống mạnh”, “lấy ít địch nhiều” và đã giành được thắng lợi cuối cùng. Nguyễn Trãi nhìn thấy sức mạnh to lớn của nhân dân và đã tìm ra chân lý: thuận lòng dân thì sống, chống lòng dân thì chết. Bất cứ một triều đại nào muốn tồn tại đều phải dựa vào sức dân, phải coi trọng lợi ích của nhân dân. Trong *Quán trung từ mệnh tập*, Nguyễn Trãi đã nêu lên

bài học của các triều đại trước: mất nước vì lòng dân không yêu và nhân dân oán giận: “họ Trần cậy mình mạnh giàu, mặc dân khốn khổ, chỉ ham chơi đắm đuối tử sắc... quên hẳn thiên hạ lớn lao, chẳng hề đoái nghĩ...”. Đến thời nhà Hồ thì: “... họ Hồ chính sự phiền hà. Khiến trong nước lòng dân oán hận” (*Bình Ngô đại cáo*).

Với tri thức uyên bác, phương pháp tư duy sắc sảo, Nguyễn Trãi đã tìm ra câu trả lời: trong mọi triều đại người đẩy thuyền cũng là dân, người lật thuyền cũng là dân, dân là gốc của nước. “Mền người có nhân là dân, mà chớ thuyền và lật thuyền cũng là dân”⁽⁹⁾. “Lật thuyền mới biết dân như nước”⁽¹⁰⁾. Hiểu được sức mạnh to lớn và vai trò của nhân dân, Nguyễn Trãi khẳng định phải trọng dân, phải biết chăm lo cho dân, đồng thời phát huy sức mạnh, vai trò của quần chúng nhân dân.

3. Quan điểm của Nguyễn Trãi về phát huy vai trò của nhân dân

Với nhận thức sâu sắc, tiến bộ về vai trò của nhân dân, Nguyễn Trãi đã đưa lịch sử tư tưởng Việt Nam lên một tầm cao mới, đánh dấu cột mốc quan trọng cho sự tiến bộ của tư tưởng Việt Nam về nhân dân. Từ đó, Nguyễn Trãi chủ trương phải phát huy được sức mạnh, vai trò của quần chúng nhân dân, dù trong thời kỳ chiến tranh chống giặc ngoại xâm hay trong thời kỳ bảo vệ, xây dựng đất nước.

Phát huy vai trò của nhân dân trong thời kỳ chống giặc ngoại xâm: Từ thực tiễn cuộc kháng chiến chống quân Minh, Nguyễn Trãi đã đưa ra một chân lý: phải giương cao ngọn cờ “nhân nghĩa, an dân”, phải đoàn kết lòng dân làm sức nước, thể nước. Ông chủ trương cứu nước bằng sức mạnh của nhân dân, muốn lấy lại được nước phải biết lấy sức dân mà kháng chiến, đề cao tinh thần chính nghĩa để tập hợp nhân dân. Đó là tư tưởng hợp quy luật và hợp lòng người, là cội nguồn của sức mạnh: “Dựng gậy làm cờ, dân chúng bốn phương tụ họp; Hòa rượu cùng uống, binh sĩ một dạ cha con”⁽¹¹⁾. Trong *Bình Ngô đại cáo*, Nguyễn Trãi đã khẳng định vai trò của người dân “manh lệ” khi cho rằng lực lượng quan

trọng của cuộc khởi nghĩa mà Lê Lợi cần tập hợp đó là “manh lệ” bốn phương.

Theo Nguyễn Trãi, nhân dân là lực lượng có sức mạnh vô cùng to lớn. “Dân” mạnh thì nước còn, nước phát triển; “dân” yếu thì nước yếu, có khi nước mất; không có “dân” thì không có nước. Nói đến nước trước hết là nói đến “dân”, cứu nước thực chất là cứu dân, “dân” là lực lượng chính trị, xã hội vô cùng quan trọng. Vì vậy, khi tham gia cuộc khởi nghĩa Lam Sơn chống quân Minh xâm lược, Nguyễn Trãi đã đề ra nhiều sách lược, chiến lược để cổ kết lòng dân, khơi dậy và phát huy sức mạnh, vai trò của nhân dân trong cuộc kháng chiến nhân dân.

Nguyễn Trãi đã nhận thức sâu sắc từ thực tiễn lịch sử sinh động lúc bấy giờ, khẳng định muốn thành công thì phải dựa vào sức mạnh của nhân dân, nhân dân có một vị trí, vai trò rất quan trọng, quyết định sự hưng vong của một triều đại, quốc gia, dân tộc; thậm chí là sự phát triển của lịch sử, “mền người có nhân là dân, mà chở thuyền và làm lật thuyền cũng là dân” (*Quân trung từ mệnh tập*), Nguyễn Trãi cho rằng, lực lượng cơ bản và là sức mạnh chủ yếu của cuộc kháng chiến chính là nhân dân. Vì vậy, muốn đánh đuổi quân xâm lược ra khỏi bờ cõi thì phải dựa vào lực lượng nòng cốt là quần chúng nhân dân, đồng thời phải phát huy được sức mạnh, vai trò to lớn, mang tính quyết định của nhân dân. Trên cơ sở của lòng yêu nước, thương dân và thấy được vai trò, vị trí cũng như sức mạnh của nhân dân trong lịch sử, Nguyễn Trãi đã tham gia cuộc Khởi nghĩa Lam Sơn, cùng với Lê Lợi tập hợp, đoàn kết nhân dân khắp mọi nơi thành một lực lượng hùng mạnh, cùng nhau đánh giặc, cứu nước, đưa sự nghiệp kháng chiến chống quân Minh đến thắng lợi vẻ vang.

Phát huy vai trò của nhân dân trong thời bình: sau khi đánh đuổi được giặc Minh ra khỏi bờ cõi, đất nước được thái bình, nhân dân được yên ổn làm ăn, Nguyễn Trãi vẫn tiếp tục quan tâm phát huy vai trò của nhân dân. Ông chủ trương, *đối với vua:* “Xin bệ hạ, yêu nuôi dân chúng, để cho các nơi làng mạc không còn tiếng oán giận than sầu”⁽¹²⁾,

để xã hội đạt được tình trạng cân đối, hài hòa giữa các quyền lợi, lợi ích và giữ vững được tình trạng ổn định, vì có như vậy lòng người mới phấn khởi, xã hội mới phát triển được. Trong bài chiếu Nguyễn Trãi viết thay vua Lê Thái Tổ để răn bảo thái tử, luôn nhấn mạnh người cầm quyền phải yêu thương dân, phải lấy dân làm gốc trong mọi chính sách và hành động của mình: “...Thương yêu dân chúng, nghĩ làm những việc khoan nhân. Chớ thương bậy vì tư ân, chớ phạt bừa vì tư nộ. Đừng thích của tiền mà luông tuông xa xỉ; đừng gàn thanh sắc mà bừa bãi hoang dâm. Cho đến những việc dùng nhân tài, nghe can gián, ra một chính sách, một mệnh lệnh, phán một lời nói, một việc làm, đều giữ chính trung, dùng theo thường điển; ngõ hầu trên có thể đáp thiên tâm, dưới có thể thỏa nhân vọng, thì quốc gia mới được yên vững lâu dài...”⁽¹³⁾.

Nguyễn Trãi cũng coi trọng việc *dưỡng dân*: người cầm quyền phải nhận thức được rằng mọi của cải trong xã hội là do dân làm ra và với tư cách của nhà cầm quyền, họ phải cùng nhân dân chống thiên tai, dịch họa và tạo điều kiện tốt nhất để người dân yên ổn làm ăn từ đó tạo sức dân vững bền.

Nguyễn Trãi cũng đề cao việc *giáo dân*: nhà cầm quyền cần phải khai sáng cho dân, phải dạy dỗ và giáo dục để “dân sáng”, “dân sáng” thì sẽ có nhiều người tài phục vụ đất nước. Đây chính là tư tưởng nhân văn, tiến bộ, hiếm gặp trong bối cảnh, lịch sử, xã hội phong kiến lúc bấy giờ.

Ngoài ra, Nguyễn Trãi cũng khẳng định người cầm quyền phải trách nhiệm *an dân*: bảo vệ nhân dân, không tiến hành chiến tranh cướp bóc, giết chóc. Để làm được việc đó người cầm quyền cần có cả trí lẫn dũng.

Như vậy, trong suốt cuộc đời của mình, Nguyễn Trãi đã có cuộc sống gần gũi, gắn bó, hòa mình với nhân dân. Do đó, ông đã nhận thấy rất rõ những đức tính cao quý, hiểu được nguyện vọng tha thiết của nhân dân, thấy rõ được sức mạnh vĩ đại và vai trò của nhân dân trong lịch sử. Từ đó, Nguyễn Trãi đã đánh giá cao vai trò của nhân dân. Đây thực sự là tư tưởng tiến bộ trong thời kỳ phong kiến. Nhân dân

trong tư tưởng của Nguyễn Trãi là chủ thể của xã hội, là lực lượng lao động sản xuất ra của cải vật chất cho xã hội, là lực lượng chiến đấu, hy sinh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Do đó, với Nguyễn Trãi, phải trân trọng và đề cao nhân dân, đồng thời phải biết ơn và đền ơn nhân dân. Quan tâm, chăm lo, phát triển đời sống của nhân dân chính là đạo đức, trách nhiệm của người cầm quyền. Phải xem “dân” là gốc của nước, có quan hệ tới sự an nguy của triều đại. Bởi vì, trong tư tưởng của ông, dân là số đông, là cơ sở của xã hội, là lực lượng có vai trò quyết định đến sự ủng hộ hoặc phế truất sự thống trị của một triều đại, một ông vua.

Ngày nay, đất nước ta đang tiến hành công cuộc đổi mới do Đảng lãnh đạo. Những giá trị, ý nghĩa của quan điểm về vai trò của nhân dân trong tư tưởng Nguyễn Trãi được Đảng tiếp tục khẳng định, kế thừa, đề cao để xây dựng một đất nước giàu mạnh, tất cả vì cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân. Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã nhấn mạnh: “Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền văn hóa, con người Việt Nam, bồi dưỡng sức dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, có cơ chế đột phá để thu hút, trọng dụng nhân tài, ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững đất nước”⁽¹⁴⁾. Đồng thời: “đề cao vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước. Phát huy tinh tích cực chính trị - xã hội, quyền và trách nhiệm của nhân dân tham gia xây dựng, chính đôn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, xây dựng đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức; có cơ chế giải phóng mọi tiềm năng, sức mạnh, khả năng sáng tạo, động viên

nhân dân tham gia phát triển kinh tế và quản lý phát triển xã hội”⁽¹⁵⁾. Có thể thấy, Đảng và Nhà nước luôn trân trọng, kế thừa, tiếp thu và phát triển những giá trị nhân văn cao đẹp trong quan điểm về vai trò và phát huy vai trò của nhân dân của Nguyễn Trãi trong công cuộc bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước trong bối cảnh mới hiện nay. Qua đó, chúng ta cũng thấy được giá trị, ý nghĩa to lớn của quan điểm về vai trò của nhân dân trong tư tưởng của Nguyễn Trãi.

Tóm lại, Nguyễn Trãi là người đầu tiên trong lịch sử Việt Nam xác định đúng vai trò của nhân dân trong nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội và đưa ra quan điểm phát huy vai trò của nhân dân trong những hoàn cảnh khác nhau của lịch sử dân tộc. Nguyễn Trãi xứng đáng được coi là nhân vật lịch sử có tư tưởng nhân dân cao quý nhất. Chính vì vậy, Nguyễn Trãi đã được Mata Moran, Tổng Giám đốc UNESCO nhận định: “Nguyễn Trãi đã sớm hiểu dân, thương dân và luôn luôn quan tâm đến những lo lắng của dân. Nguyễn Trãi hết sức kính trọng khả năng sáng tạo của dân, ông thường so sánh khả năng ấy với sức mạnh chèo thuyền và lật thuyền của nước... Sáu trăm năm sau, sự thao thức của con người hành động và nhà thơ Nguyễn Trãi cũng là sự thao thức của tất cả những ai yêu tha thiết nhân nghĩa trên trái đất này”⁽¹⁶⁾ □

(1) và (3) Chương Thâu Tuyên, *Trên đường tìm hiểu sự nghiệp thơ văn Nguyễn Trãi*, Nxb Văn học, Hà Nội, 1980, tr 13 và 252

(2) Nguyễn Lương Bích, *Nguyễn Trãi đánh giặc cứu nước*, Nxb Quân đội, Hà Nội, 1973, tr.78 - 79

(4) Ngô Sỹ Liên, *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1968, tr. 66

(5), (6), (7), (8), (9), (10), (11), (12) và (13) Viện Sử học, *Nguyễn Trãi toàn tập*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1976, tr. 48, 79, 445, 196, 203, 203, 79, 148 và 202-203

(14) và (15) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.110 và 51

(16) Võ Xuân Đàn, *Tư tưởng Nguyễn Trãi trong tiến trình lịch sử Việt Nam*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1996, tr.67